

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN:
LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN

Số tín chỉ: 3

Bộ môn: Toán

Khoa: Hệ thống thông tin quản lý

Hung Yên, tháng năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Lý thuyết xác suất và thống kê toán
- Tên tiếng Anh: Probability and Mathematical Statistics
- Mã học phần: 004270
- Số tín chỉ: 3, Số tín chỉ lý thuyết: 3, Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Môn Toán cao cấp
- Môn học song hành:

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành: Kế toán; Tài chính; Quản trị kinh doanh; Hệ thống thông tin quản lý; Kinh tế và kinh doanh quốc tế; Thâm định giá.
- Môn học tự chọn cho ngành:
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Học phần Lý thuyết xác suất và thống kê toán gồm hai phần là phần xác suất và phần thống kê. Trong đó phần xác suất gồm có chương 1, 2, 3, 4 và phần thống kê gồm có chương 5, 6, 7.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

Trang bị cho sinh viên nội dung cơ bản của phần xác suất và thống kê toán học nhằm làm tiền đề cho sinh viên khối ngành kinh tế có kiến thức vận dụng trong phân tích kinh tế. Biết cách thu thập số liệu và xử lý số liệu bằng thống kê phục vụ phân tích những vấn đề thực trạng trong kinh tế xã hội.

4.2. Kỹ năng:

Sinh viên học sẽ biết cách tính các xác suất, từ đó đánh giá được khả năng xảy ra trường hợp kinh tế nào đó nhiều hay ít, đánh giá được mức độ rủi ro hoặc kỳ vọng toán của các biến thuộc lĩnh vực kinh tế. Ngoài ra dựa vào các số liệu thống kê sinh viên còn biết ước lượng hoặc kiểm định một giả thuyết thống kê.

4.3. Thái độ:

- Chuyên cần trong học tập
- Có ý thức tìm hiểu, tham khảo thêm các tài liệu liên quan đến môn học.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT						
			1	2	3	4	5	6	7
Về kiến thức									
1	CDR1	Sinh viên nắm được kiến thức về lý thuyết xác suất.	1	1	1	1	1	1	1
2	CDR2	Sinh viên nắm được kiến thức về thống kê toán học.	1	1	1	1	1	1	1
Về kỹ năng									
3	CDR3	Sinh viên biết tính các xác suất, các quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên và các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên.	17	17	14	16	14	16	17
4	CDR4	Sinh viên biết cách tính các tham số trong mẫu ngẫu nhiên, biết ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê.	17	17	14	16	14	16	17
Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)									
5	CDR5	Tham gia đầy đủ các buổi lên lớp và hoàn thành yêu cầu về bài tập của giảng viên.	22	21	18	20	18	20	21
6	CDR6	Có ý thức tìm hiểu các tài liệu tham khảo về môn học.	23	22	19	21	19	21	22

1. Ngành Kế toán

2. Ngành Kiểm toán

3. Ngành Quản trị kinh doanh

4. Ngành Kinh doanh quốc tế

5. Ngành Kinh tế

6. Ngành Tài chính – Ngân hàng

7. Ngành Hệ thống thông tin quản lý

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

6.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phát vấn, đối thoại, thảo luận nhóm.

6.2. Phương tiện giảng dạy:

Máy chiếu, máy tính, phấn, bảng, internet. . .

7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung

bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình		Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CDR	Trọng số
Điểm chuyên cần		Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	- Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm - Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên	CDR5 CDR6	10%
Đánh giá quá trình	(1)	Bài kiểm tra	Các phương pháp tính xác suất và quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên	CDR1 CDR3	20%
	(2)	Bài kiểm tra	Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng	CDR1 CDR3	
	(3)	Bài kiểm tra	Ước lượng các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và kiểm định giả thuyết thống kê	CDR2 CDR4	
Điểm thi cuối kỳ		Bài thi	Các kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê toán	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	70%
				Tổng:	100%

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

1. Đề cương bài giảng Lý thuyết xác suất và thống kê toán – Trường ĐH Tài chính – Quản trị kinh doanh.
2. Bài tập xác suất và thống kê toán - Trường ĐH Tài chính – Quản trị kinh doanh.

9.2. Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê toán - Trường ĐH Kinh tế quốc dân.

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

10.1. Giảng viên 1:

- Họ tên: Đinh Thị Kim Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng bộ môn, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0978179727 Email: dingthikimnhung2709@gmail.com

10.2. Giảng viên 2:

- Họ tên: Đỗ Thị Kim Chi
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng PT khoa, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0989645055 Email: dokimchi.ufba@gmail.com

10.3. Giảng viên 3:

- Họ tên: Trần Thị Bích Thục
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0912560607 Email: tranthuc.qtkd@gmail.com

10.4. Giảng viên 4:

- Họ tên: Đỗ Văn Quân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0949806668 Email: Vanquando80@gmail.com

10.5. Giảng viên 5:

- Họ tên: Đoàn Thanh Sơn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0904668977 Email: ngay060779@gmail.com

10.6. Giảng viên :

- Họ tên: Lê Thị Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0979913788 Email: lehienk56b@gmail.com

10.7. Giảng viên 7:

- Họ tên: Phạm Thị Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0968803089 Email: loanpt.ufba@gmail.com

10.8. Giảng viên 8:

- Họ tên: Đoàn Thị Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0988185808

Email: Doanlinhtcqtkd@gmail.com

10.9. Giảng viên 9:

- Họ tên: Trịnh Thu Trang

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0906296883

Email: tttrang42@gmail.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	5		4	18	27
Chương 2. Biến ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất	4	1	4	18	27
Chương 3. Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng	4		4	8	24
Chương 4. Các định lý giới hạn	1	1		4	6
Chương 5. Cơ sở lý thuyết mẫu	1		2	6	9
Chương 6. Ước lượng các tham số của biến ngẫu nhiên	3		4	14	21
Chương 7. Kiểm định giả thuyết thống kê	2	1	3	12	18
Tổng cộng	21	3	21	90	135

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Chương 1: Biến cố ngẫu nhiên và xác suất

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	9	1.1. Bổ túc về đại số tổ hợp 1.2. Phép thử, biến cố và mối quan hệ giữa các biến cố 1.3. Các phép tính về xác suất 1.4. Công thức xác suất đầy đủ và công thức Bayes	Đề cương bài giảng Lý thuyết xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD. Bài tập xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD. Giáo trình “Lý thuyết xác suất	CĐR1, CĐR3,

			và thống kê toán”, ĐH KTQD	
Tự học, tự nghiên cứu	18	Các phép toán về xác suất của một biến cố		CĐR1, CĐR3, CĐR5, CĐR6

Chương 2: Biến ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	9	2.1. Định nghĩa và phân loại biến ngẫu nhiên 2.2. Quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên 2.3. Các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	Đề cương bài giảng Lý thuyết xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD. Bài tập xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD. Giáo trình “Lý thuyết xác suất và thống kê toán”, ĐH KTQD	CĐR1, CĐR3,
Tự học, tự nghiên cứu	18	Các bài toán về quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên 2.4. Biến ngẫu nhiên hai chiều		CĐR1, CĐR3, CĐR5 CĐR6

Chương 3: Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	9	3.1. Quy luật Không – Một – $A(p)$ 3.2. Quy luật nhị thức – $B(n, p)$ 3.3. Quy luật Poisson – $P(\lambda)$ 3.4. Quy luật phân phối siêu bội 3.5. Quy luật phân phối đều – $U(a, b)$ 3.6. Quy luật phân phối lũy thừa –	Đề cương bài giảng Lý thuyết xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD. Bài tập xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD. Giáo trình “Lý thuyết xác suất	CĐR1, CĐR3

		E(λ) 3.7. Quy luật phân phối chuẩn – N(μ, σ^2)	và thống kê toán”, ĐH KTQD	
Tự học, tự nghiên cứu	18	3.8. Quy luật Khi bình phương 3.9. Quy luật Student – T(n) 3.10. Quy luật Fisher – Snedecor – F(n1,n2)		CĐR1, CĐR3, CĐR5, CĐR6

Chương 4: Các định lý giới hạn

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	2	4.1. Khái niệm về sự hội tụ theo xác suất 4.2. Bất đẳng thức Trêbusep 4.3. Định lý Trêbusep	Đề cương bài giảng Lý thuyết xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD. Bài tập xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD. Giáo trình “Lý thuyết xác suất và thống kê toán”, ĐH KTQD	CĐR1, CĐR3,
Tự học, tự nghiên cứu	4	4.4. Định lý Bernoulli 4.5. Định lý giới hạn trung tâm		CĐR1, CĐR3, CĐR6

Chương 5: Cơ sở lý thuyết mẫu

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	5.1. Khái niệm về phương pháp mẫu 5.2. Tổng thể nghiên cứu 5.3. Mẫu ngẫu nhiên	Đề cương bài giảng Lý thuyết xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD. Bài tập xác suất và thống kê	CĐR2, CĐR4,

		5.4. Thống kê	toán, ĐH TC-QTKD. Giáo trình “Lý thuyết xác suất và thống kê toán”, ĐH KTQD	
Tự học, tự nghiên cứu	6	5.5. Quy luật phân phối xác suất của một số thống kê mẫu 5.6. Suy diễn thống kê		CĐR2, CĐR4, CĐR6

Chương 6: Ước lượng các tham số của biến ngẫu nhiên

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	7	6.1. Phương pháp ước lượng điểm 6.2. Phương pháp ước lượng bằng khoảng tin cậy 6.2.1. Khái niệm 6.2.2. Ước lượng kỳ vọng toán của biến ngẫu nhiên phân phối theo quy luật chuẩn 6.2.3. Ước lượng xác suất p của biến ngẫu nhiên phân phối theo quy luật không – một	Đề cương bài giảng Lý thuyết xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD. Bài tập xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD. Giáo trình “Lý thuyết xác suất và thống kê toán”, ĐH KTQD	CĐR2, CĐR4,
Tự học, tự nghiên cứu	14	6.2.4. Ước lượng phương sai của biến ngẫu nhiên phân phối theo quy luật chuẩn 6.2.5. Ước lượng trung vị của tổng thể nghiên cứu		CĐR2, CĐR4, CĐR5 CĐR6

Chương 7: Kiểm định giả thuyết thống kê

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
---------------------------	---------	----------------	-----------------------------	-------------------

Lý thuyết/ Thực hành	6	<p>7.1. Khái niệm chung</p> <p>7.2. Kiểm định tham số</p> <p>7.2.1. Kiểm định giả thuyết về kỳ vọng toán của biến ngẫu nhiên</p> <p>7.2.2. Kiểm định giả thuyết về kỳ vọng toán của biến ngẫu nhiên phân phối chuẩn khi chưa biết phương sai</p> <p>7.2.3. Kiểm định giả thuyết về tham số p của biến ngẫu nhiên phân phối không – một</p>	<p>Đề cương bài giảng Lý thuyết xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD.</p> <p>Bài tập xác suất và thống kê toán, ĐH TC-QTKD.</p> <p>Giáo trình “Lý thuyết xác suất và thống kê toán”, ĐH KTQD</p>	CĐR2, CĐR4,
Tự học, tự nghiên cứu	12	7.2.4. Kiểm định giả thuyết về phương sai của biến ngẫu nhiên phân phối chuẩn		CĐR2, CĐR4, CĐR5 CĐR6

PHÓ TRƯỞNG PT KHOA PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Đỗ Thị Kim Chi

Ths. Đinh Thị Kim Nhung

Ths. Đinh Thị Kim Nhung

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: MÔ HÌNH TOÁN KINH TẾ

Số tín chỉ: 2

Bộ môn: Toán

Khoa: Hệ thống thông tin quản lý

Hung Yên, tháng 6 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Mô hình toán kinh tế
- Tên tiếng Anh: Mathematical Models of Economics
- Mã học phần: 004220
- Số tín chỉ: 2, Số tín chỉ lý thuyết: 2, Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Môn Toán cao cấp
- Môn học song hành:

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành: Kế toán; Tài chính; Quản trị kinh doanh; Hệ thống thông tin quản lý; Kinh tế và kinh doanh quốc tế; Thẩm định giá.
- Môn học tự chọn cho ngành:
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Học phần Mô hình toán kinh tế gồm có 4 chương, trong đó chương 1 giới thiệu về môn học, chương 2 và chương 3 thuộc phần quy hoạch tuyến tính, chương 4 giới thiệu một số mô hình tối ưu tuyến tính thường gặp trong kinh tế.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

Trang bị cho sinh viên một số hiểu biết về các phương pháp mô hình ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế. Nghiên cứu, mô hình toán và xử lý một số mô hình kinh tế đặc trưng.

4.2. Kỹ năng:

Rèn luyện tư duy phân tích những hoạt động kinh tế, phương pháp mô hình toán từ đó tìm ra hướng giải quyết tối ưu nhất.

4.3. Thái độ:

- Chuyên cần trong học tập
- Có ý thức tìm hiểu, tham khảo thêm các tài liệu liên quan đến môn học.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT						
			1	2	3	4	5	6	7
Về kiến thức									
1	CDR1	Sinh viên nắm được kiến thức về bài toán quy hoạch tuyến tính và phương pháp đơn hình.	1	1	1	1	1	1	1
2	CDR2	Sinh viên nắm được kiến thức về bài toán vận tải và phương pháp thế vị.	1	1	1	1	1	1	1
Về kỹ năng									
3	CDR3	Sinh viên biết vận dụng phương pháp đơn hình để giải bài toán quy hoạch tuyến tính.	17	17	14	16	14	16	17
4	CDR4	Sinh viên biết vận dụng phương pháp thế vị để giải bài toán vận tải.	17	17	14	16	14	16	17
Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)									
5	CDR5	Tham gia đầy đủ các buổi lên lớp và hoàn thành yêu cầu về bài tập của giảng viên.	22	21	18	20	18	20	21
6	CDR6	Có ý thức tìm hiểu các tài liệu tham khảo về môn học.	23	22	19	21	19	21	22

1. Ngành Kế toán

5. Ngành Kinh tế

2. Ngành Kiểm toán

6. Ngành Tài chính – Ngân hàng

3. Ngành Quản trị kinh doanh

7. Ngành Hệ thống thông tin quản lý

4. Ngành Kinh doanh quốc tế

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

6.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phát vấn, đối thoại, thảo luận nhóm.

6.2. Phương tiện giảng dạy:

Máy chiếu, máy tính, phấn, bảng, internet. . .

7. Thang điểm đánh giá:.

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình		Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CDR	Trọng số
Điểm chuyên cần		Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	- Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm - Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm - Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên	CDR5 CDR6	10%
	(1)		Bài kiểm tra	Bài toán quy hoạch tuyến tính và cách giải bằng phương pháp đơn hình	CDR1 CDR3
Đánh giá quá trình	(2)	Bài kiểm tra	Bài toán quy hoạch tuyến tính đối ngẫu	CDR1 CDR3	
	(3)	Bài kiểm tra	Bài toán vận tải và phương pháp thế vị	CDR2 CDR4	
Điểm thi cuối kỳ		Bài thi	Bài toán quy hoạch tuyến tính và cách giải Bài toán vận tải và phương pháp thế vị	CDR1 CDR2 CDR3 CDR4	70%
				Tổng:	

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

1. Đề cương bài giảng Mô hình toán kinh tế – Trường ĐH Tài chính – Quản trị kinh doanh.

2. Bài tập Mô hình toán kinh tế - – Trường ĐH Tài chính – Quản trị kinh doanh.

9.2. Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Mô hình toán kinh tế - Học viện Tài chính.

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

10.1. Giảng viên 1:

- Họ tên: Đinh Thị Kim Nhung

- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng bộ môn, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0978179727 Email: dinhthikimnhung2709@gmail.com

10.2. Giảng viên 2:

- Họ tên: Đỗ Thị Kim Chi
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng PT khoa, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0989645055 Email: dokimchi.ufba@gmail.com

10.3. Giảng viên 3:

- Họ tên: Trần Thị Bích Thục
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0912560607 Email: tranthuc.qtkd@gmail.com

10.4. Giảng viên 4:

- Họ tên: Đỗ Văn Quân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0949806668 Email: Vanquando80@gmail.com

10.5. Giảng viên 5:

- Họ tên: Đoàn Thanh Sơn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0904668977 Email: ngay060779@gmail.com

10.6. Giảng viên :

- Họ tên: Lê Thị Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0979913788 Email: lehienk56b@gmail.com

10.7. Giảng viên 7:

- Họ tên: Phạm Thị Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0968803089 Email: loanpt.ufba@gmail.com

10.8. Giảng viên 8:

- Họ tên: Đoàn Thị Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0988185808 Email: Doanlinhtcqtgd@gmail.com

10.9. Giảng viên 9:

- Họ tên: Nguyễn Thành Chung

- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân

- Số điện thoại: 0936930782 Email: chungnt.ufba@gmail.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1. Giới thiệu mô hình toán kinh tế	2			4	6
Chương 2. Mô hình tối ưu tuyến tính – Quy hoạch tuyến tính	5	1	6	24	36
Chương 3. Mô hình bài toán vận tải	4	1	5	20	30
Chương 4. Một số mô hình toán kinh tế thông dụng	2		4	12	18
Tổng cộng	13	2	15	60	90

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Chương 1: Giới thiệu mô hình toán kinh tế

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	2	1.1. Khái niệm mô hình kinh tế và mô hình toán kinh tế 1.2. Cấu trúc và mô hình toán kinh tế 1.3. Nội dung của phương pháp mô hình và phương pháp phân tích mô hình	Đề cương: Mô hình toán kinh tế, ĐH TC-QTKD Bài tập Mô hình toán kinh tế, ĐH TC-QTKD. Giáo trình “Mô hình toán kinh tế”, Học viện tài chính.	CĐR1, CĐR3,
Tự học, tự nghiên cứu	4	Các cấu trúc về mô hình toán		CĐR1, CĐR3, CĐR5, CĐR6

Chương 2: Mô hình tối ưu tuyến tính – Quy hoạch tuyến tính

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	12	2.1. Bài toán quy hoạch tuyến tính 2.2. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính 2.3. Bài toán quy hoạch tuyến tính đối ngẫu	Đề cương: Mô hình toán kinh tế, ĐH TC-QTKD Bài tập Mô hình toán kinh tế , ĐH TC-QTKD. Giáo trình “Mô hình toán kinh tế”, Học viện tài chính.	CĐR1, CĐR3,
Tự học, tự nghiên cứu	24	Phương pháp đơn hình để giải bài toán quy hoạch tuyến tính		CĐR1, CĐR3, CĐR5 CĐR6

Chương 3: Mô hình bài toán vận tải

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	10	3.1. Mô hình toán học và các tính chất của bài toán vận tải 3.2. Thuật toán thế vị giải bài toán vận tải	Đề cương: Mô hình toán kinh tế, ĐH TC-QTKD Bài tập Mô hình toán kinh tế , ĐH TC-QTKD. Giáo trình “Mô hình toán kinh tế”, Học viện tài chính.	CĐR2, CĐR4
Tự học, tự nghiên cứu	20	3.3. Mở rộng bài toán vận tải		CĐR2, CĐR4, CĐR5, CĐR6

Chương 4: Một số mô hình toán kinh tế thông dụng

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
---------------------------	---------	----------------	-----------------------------	-------------------

Lý thuyết/ Thực hành	6	4.1. Mô hình tối ưu về mặt kinh tế của quá trình sản xuất 4.2. Mô hình tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp	Đề cương: Mô hình toán kinh tế, ĐH TC-QTKD Bài tập Mô hình toán kinh tế , ĐH TC-QTKD. Giáo trình “Mô hình toán kinh tế”, Học viện tài chính.	CĐR2, CĐR4,
Tự học, tự nghiên cứu	12	4.3. Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế		CĐR2, CĐR4, CĐR6

PHÓ TRƯỞNG PT KHOA PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Đỗ Thị Kim Chi

Ths. Đinh Thị Kim Nhung

Ths. Đinh Thị Kim Nhung

HIỆU TRƯỞNG